

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày : 18/9/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Hồ Bình**

Bà Đào Phương Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Việt Anh - Thư ký Tòa án ND dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 18/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 53/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1964

HKTT và nơi ở hiện tại: số 34B1 A

(Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1964

HKTT và nơi ở hiện tại: số 72 phố H

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng H trình bày:**

Ông và bà Trần Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/4/1992 tại UBND phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Chung sống hạnh phúc đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, cách ứng xử hàng ngày không đúng mực, không tham gia giỗ chạp bố mẹ.

Bà Tkhông tôn trọng chồng, thường xuyên lăng mạ, xúc phạm ông trước mặt công nhân nơi ông làm việc. Bà Tkhông có trách nhiệm với chồng. Về kinh tế, ông bà cho thuê nhà số 40 Nguyễn Siêu và số 72 Hàng Chiếu trong vòng 19 năm. Số tiền cho thuê nhà vợ chồng đều dành để nuôi dưỡng, chăm sóc các con nhưng bà T chỉ nói với các con là tiền của bà ngoại. 16 năm nay, vợ chồng chưa ăn chung một bữa cơm. Tháng 3/2018, vợ chồng xảy ra xô xát, bà Txui hai con mang dao đuổi đánh ông. Ông bà đã làm đơn ra Tòa án nhân dân quận Tây Hồ để giải quyết ly hôn, bà Thừa sẽ sửa chữa nên ông đã rút đơn ly hôn về. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn tiếp diễn. Ông lại tiếp tục gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Tây Hồ lần nữa nhưng bà Tvấn gây khó khăn nên ông lại rút đơn ly hôn về. Ông bà ly thân từ tháng 10/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông bà có hai con chung là Nguyễn Hồng Hương, sinh năm 1992 và Nguyễn Tuệ Nhân, sinh năm 1999. Các con đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung và công nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

*** Bị đơn- bà Trần Thị T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:** Ông bà kết hôn với nhau năm 1991, có đăng ký tại UBND phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, chung sống được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Ông H đã nhiều lần đánh bà vô cớ, Công an phường Hàng Buồm và phường Yên Phụ có lập biên bản nhiều lần. Vợ chồng cãi nhau thường xuyên vì ông H khinh rẻ vợ, ảnh hưởng đến các con. Ông H có mối quan hệ với người phụ nữ khác ngoài hôn nhân. Vợ chồng ly thân từ cuối tháng 9/2019 đến nay và không ăn chung với nhau, kinh tế riêng biệt. Bà không còn tình cảm gì với ông H nữa nên bà đồng ý ly hôn nhưng ông H phải hỗ trợ 400 triệu đồng để mẹ con bà ổn định cuộc sống. Tại buổi hòa giải ngày 28/8/2020, bà Tkhông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có hai con chung đúng như ông H đã khai. Các con đã lớn nên bà không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung và công nợ: Bà không yêu cầu giải quyết.

Bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H. Về con chung, tài sản chung: không xem xét giải quyết. Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị T có hộ khẩu thường trú tại số 72 phố Hàng Chiếu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Bà T ở đây sinh sống thường xuyên từ tháng 5/2020 đến nay. Bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xét xử vắng mặt bà T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 30/4/1992 (Theo trích lục kết hôn số 80/TLKH- BS ngày 13/7/2018 của UBND phường Đồng Xuân). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Trọng H đối với bà Trần Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn và chung sống với nhau được một thời gian thì giữa ông H, bà T đã nảy sinh mâu thuẫn do cả hai không hiểu nhau, không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung và không chia sẻ, thông cảm được với nhau những vướng mắc trong cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Bản thân ông bà đã làm đơn ly hôn ra Tòa án nhưng sau đó rút

đơn về nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng mâu thuẫn giữa hai người vẫn liên tục xảy ra, cả ông H và bà T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng gì với nhau nữa. Tại đơn gửi Tòa án ngày 18/9/2020, bà T cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông H, bà T đã trầm trọng, cuộc sống chung của ông bà không có hạnh phúc, ông H xin ly hôn với bà T là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà T là có căn cứ.

Về việc bà T yêu cầu ông H hỗ trợ 400 triệu đồng để ổn định cuộc sống, do bà T không yêu cầu xem xét nữa nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về con chung: Tài liệu thu thập trong vụ án thể hiện: Ông H và bà T có hai con chung là cháu Nguyễn Hồng Hương, sinh năm 1992 và cháu Nguyễn Tuệ Nhân, sinh năm 1999. Hai con chung của ông bà đều đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe, có khả năng lao động và ông bà không yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Trọng Hồng. Ông Nguyễn Trọng Hồng ly hôn với bà Trần Thị T.

2. Về con chung: Xác định ông H và bà T có hai con chung là Nguyễn Hồng Hương, sinh năm 1992 và Nguyễn Tuệ Nhân, sinh năm 1999. Hai con chung của ông bà đều đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe, có khả năng lao động, hai ông bà không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ: Ông H, bà T không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông H phải chịu **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017777 ngày 09/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trọng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trần Thị Trắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
 - VKSND q. Hoàn Kiếm;
 - THADS q. Hoàn Kiếm;
 - UBND P. Đồng Xuân
- (Số 51/92 ngày 30/4/1992);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hương

